ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3989 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH16;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch áp dụng từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 419/TTr-SXD ngày 16/4/2026, Công văn số 7176/SXD-QLXD ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc như sau:

1. Giá bán lẻ nước sạch bình quân: 11.552 đồng và mức lợi nhuận của một (01) m^3 nước sạch: 452 đồng/m^3.

2. Giá bán lẻ nước sạch cho từng nhóm khách hàng theo bảng sau:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Lượng nước sạch sử dụng/tháng	Mức giá (đồng/m^3)
Nhóm 1	Hộ dân cư	Mức 1: Mức dưới 10m^3/đồng hồ/tháng	7.900
		Mức 2: Từ 10m^3 - 20 m^3/ đồng hồ/tháng	11.500
		- Mức 3: Từ trên 20m^3-30m^3/đồng hồ/tháng	12.900
		- Mức 4: Trên 30m^3/đồng hồ/tháng	13.600
Nhóm 2	Hộ nghèo	Bằng 40% mức giá của mức 1 nhóm 1 nêu trên	
Nhóm 3	Cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	Theo thực tế sử dụng	11.700
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	15.200
Nhóm 5	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	20.900

Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, đã bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, chi trả dịch vụ môi trường rừng; không bao gồm thuế bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung đề xuất bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật của mức giá đề nghị phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc có trách nhiệm cung cấp nước sạch cho các đối tượng khách hàng theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm duy trì áp lực cấp nước để cung cấp ổn định, đủ lượng nước cho khách hàng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: 1 Bảo Lộc, 2 Bảo Lộc, 3 Bảo Lộc, B'lao; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc và các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải